

CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN TRỊ KINH DOANH
CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. **Tên học phần:** THUẾ (TAX) **Mã số:** KTTHUE.056
2. **Số tín chỉ:** 2 tín chỉ
3. **Đối tượng:** Sinh viên Đại học chuyên ngành Quản trị kinh doanh hệ Chính qui (Sinh viên năm 4)
4. **Phân bổ thời gian:** 30 tiết

Tên đơn vị tín chỉ	Phân bổ số tiết: 30			Tổng
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận	
1	15	0	0	15
2	15	0	0	15

5. **Điều kiện tiên quyết:** Sinh viên đã hoàn thành học phần: Nguyên lý kế toán, kế toán tài chính I, II.

6. Mục tiêu học phần:

Về kiến thức: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bản chất, nội dung của từng luật thuế và bổ trợ kiến thức cho việc nghiên cứu kinh tế ngành. Ngoài ra, học phần sẽ giúp người học hiểu được nguồn gốc, ý nghĩa và vai trò của từng luật thuế đối với nguồn ngân sách nhà nước. Từ đó, sinh viên hiểu hơn về các chính sách khuyến khích, động viên hay hạn chế, giới hạn các ngành nghề của nền kinh tế. Và sinh viên sẽ nắm được việc quản lý và sử dụng nguồn ngân sách nhà nước từ việc thu thuế.

Về kỹ năng: Sinh viên sẽ có khả năng điều hành công tác quản trị chung của doanh nghiệp cũng như các lĩnh vực quản trị riêng biệt (marketing, nhân sự, sản xuất, tài chính, văn phòng...). Ngoài ra, người học có thể xác định, đánh giá những vấn đề về pháp luật, môi trường trong nghề nghiệp kinh doanh trong và ngoài nước

Các kỹ năng khác: Sinh viên sẽ trau dồi hơn về kỹ năng tự nghiên cứu về các luật thuế của Nhà nước. Qua đó, mỗi cá nhân còn có thể đánh giá được mức độ cởi mở cũng như môi trường doanh nghiệp mà chính sách mỗi đất nước mang lại cho các cá nhân nói riêng cũng như tổ chức, doanh nghiệp của các nước nói chung.

7. Mô tả vấn đề nội dung học phần:

- Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề lý thuyết tổng quan về thuế: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, đặc điểm, vai trò, cơ cấu một sắc thuế,...
- Giới thiệu khái quát toàn bộ hệ thống thuế Việt Nam hiện hành: đặc điểm, cơ cấu; xu hướng chủ yếu của cải cách thuế Việt Nam;
- Giới thiệu một cách chi tiết một số sắc thuế chủ yếu...

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

Để hoàn thành học phần Thuế thì sinh viên cần thực hiện các nhiệm vụ như:

Về Kiến thức: Sinh viên phải nắm được những kiến thức cơ bản của nội dung chương trình do giảng viên trình bày ở trên lớp. Sinh viên phải tự nghiên cứu tài liệu ở nhà trước giờ giảng, ghi chú các vấn đề chưa rõ và phải đặt ra những vấn đề cần hỏi, thảo luận trong quá trình giảng dạy và phải tham gia tối thiểu 75% giờ lên lớp.

Về các điều kiện khác: Trên cơ sở tài liệu bài giảng chính của Giảng viên, sinh viên phải đọc và nghiên cứu những tài liệu tham khảo khác. Đồng thời phải làm đầy đủ các bài tập và thảo luận để củng cố lý thuyết và nâng cao khả năng thực hành về thuế do giảng viên yêu cầu. Để tiếp thu kiến thức của một tín chỉ sinh viên phải dành thời gian ít nhất 30 giờ chuẩn bị cá nhân.

9. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính

[1] Phan Nữ Ý Anh (2017), *Bài giảng môn Thuế*, Đại học Quảng Bình.

- Tài liệu tham khảo

[1] Phạm Đức Cường, Trần Dũng Mạnh Lý (2016), *Thuế và kế toán Việt Nam*, NXB Tài chính

[2] Hoàng Anh Minh, *Bài tập thuế* (2000), NXB Chính trị Quốc gia

[3] Tổng cục Thuế, *500 câu giải đáp vướng mắc về Thuế* (2006), NXB Tài Chính.

[4] Các văn bản pháp lý về thuế hiện hành ở Việt Nam. (Luật, nghị định, thông tư hướng dẫn...)

[5] Tạp chí thuế, tạp chí tài chính,...

10. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên được thực hiện theo điều 22, 23 Quy chế 43 về đào tạo theo hệ thống tín chỉ. Điểm học phần được xác định dựa trên kết quả học tập toàn diện của SV trong suốt học kỳ đối với học phần đó thông qua các điểm đánh giá bộ phận, bao gồm: Tinh thần thái độ trong lên lớp, thảo luận và kết quả của bài thu hoạch, kiểm tra thường xuyên, thi học phần..)

TT	Các chỉ tiêu đánh giá	Phương pháp đánh giá	Ghi chú
<i>Chuyên cần thái độ</i>			
1	- Tham gia trên lớp - Chuẩn bị bài tốt - Tích cực thảo luận	Quan sát, điểm danh, đặt câu hỏi và trả lời	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
2	Tự nghiên cứu: Đọc trước bài và chuẩn bị thảo luận nhóm	- Chấm báo cáo, bài tập đã giao hoặc trả lời câu hỏi của giảng viên	
3	Hoạt động nhóm, thảo luận: Chương 2, 3, 4, 5, 6, 7.	- Đại diện nhóm trình bày và nhóm khác đánh giá theo thang điểm cho	

		trước	
4	Bài kiểm tra: Nội dung và lý thuyết ở các chương 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7.	- Hình thức thi: Viết	
<i>Kiểm tra thường xuyên</i>			
5	Thi kết thúc học phần	- Hình thức thi: Viết	

11. Thang điểm:

Thang điểm 10 (với một số lẻ thập phân) được sử dụng để đánh giá các điểm kiểm tra học phần, điểm đánh giá thành phần, điểm thi kết thúc học phần và điểm học phần. Điểm học phần là tổng điểm của tất cả các điểm đánh giá thành phần của học phần nhân với trọng số tương ứng, cụ thể:

Nội dung	Chuyên cần, thái độ	Kiểm tra thường xuyên	Thi kết thúc học phần
Trọng số (%)	10%	30%	60%

12. Nội dung chi tiết học phần

CHƯƠNG 1 TỔNG QUAN VỀ THUẾ (3 tiết)

- 1.1. Thuế và vai trò của thuế trong nền kinh tế thị trường
 - 1.1.1. Khái niệm về thuế
 - 1.1.2. Các đặc trưng cơ bản của thuế
- 1.2. Bản chất và vai trò của thuế trong nền kinh tế thị trường
 - 1.2.1. Bản chất của thuế
 - 1.2.2. Vai trò của thuế trong nền kinh tế thị trường
 - 1.2.3. Theo tính chất của thuế
- 1.3. Phân loại thuế
 - 1.3.1. Theo đối tượng của thuế
 - 1.3.2. Theo phương thức huy động của thuế
 - 1.3.3. Theo tính chất của thuế
- 1.4. Các yếu tố hợp thành một sắc thuế
 - 1.4.1. Tên gọi của luật thuế
 - 1.4.2. Người nộp thuế
 - 1.4.3. Căn cứ tính thuế
 - 1.4.4. Thuế suất
 - 1.4.5. Miễn giảm thuế

CHƯƠNG 2 THUẾ GIÁN THU (12 tiết)

- 2.1. Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu
 - 2.1.2. Tổng quan về thuế xuất khẩu, nhập khẩu, thuế nhập khẩu
 - 2.1.1.1. Khái niệm
 - 2.1.1.2. Đặc điểm

- 2.1.1.3. Vai trò
- 2.1.3. Nội dung cơ bản của thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu hiện hành
 - 2.1.3.1. Đối tượng chịu thuế
 - 2.1.3.2. Đối tượng không chịu thuế
 - 2.1.3.3. Người nộp thuế
 - 2.1.3.4. Phương pháp tính thuế
 - 2.1.3.5. Miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế
 - 2.1.3.6. Hoàn thuế
- 2.2. Thuế tiêu thụ đặc biệt
 - 2.2.1. Tổng quan về thuế tiêu thụ đặc biệt
 - 2.2.1.1. Khái niệm
 - 2.2.1.2. Đặc điểm
 - 2.2.1.3. Vai trò
 - 2.2.2. Nội dung cơ bản của thuế tiêu thụ đặc biệt hiện hành
 - 2.2.2.1. Đối tượng chịu thuế
 - 2.2.2.2. Đối tượng không chịu thuế
 - 2.2.2.3. Người nộp thuế
 - 2.2.2.4. Phương pháp tính thuế
 - 2.2.2.5. Khấu trừ thuế
 - 2.2.2.6. Miễn thuế, giảm thuế
 - 2.2.2.7. Hoàn thuế
- 2.3. Thuế giá trị gia tăng
 - 2.3.1. Tổng quan về thuế giá trị gia tăng
 - 2.3.1.1. Khái niệm
 - 2.3.1.2. Đặc điểm
 - 2.3.1.3. Vai trò
 - 2.3.2. Nội dung cơ bản của thuế giá trị gia tăng hiện hành
 - 2.3.2.1. Đối tượng chịu thuế
 - 2.3.2.2. Đối tượng không chịu thuế
 - 2.3.2.3. Người nộp thuế
 - 2.3.2.4. Phương pháp tính thuế
 - 2.3.2.5. Hoàn thuế

Bài tập + Thảo luận

CHƯƠNG 3 THUẾ TRỰC THU (12 tiết)

- 3.1. Thuế thu nhập doanh nghiệp
 - 3.1.1. Tổng quan về thuế thu nhập doanh nghiệp
 - 3.1.1.1. Khái niệm
 - 3.1.1.2. Đặc điểm
 - 3.1.1.3. Vai trò

- 3.1.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành
 - 3.1.2.1. Đối tượng nộp thuế
 - 3.1.2.2. Người nộp thuế
 - 3.1.2.3. Phương pháp tính thuế
 - 3.1.2.4. Miễn thuế, giảm thuế
 - 3.2. Thuế thu nhập cá nhân
 - 3.2.1. Tổng quan về thuế thu nhập cá nhân
 - 3.2.1.1. Khái niệm
 - 3.2.1.2. Đặc điểm
 - 3.2.1.3. Vai trò
 - 3.2.2. Nội dung cơ bản của thuế thu nhập cá nhân hiện hành
 - 3.2.2.1. Người nộp thuế
 - 3.2.2.2. Đối tượng chịu thuế
 - 3.2.2.3. Các khoản thu nhập được miễn thuế
 - 3.2.2.4. Phương pháp tính thuế
 - 3.2.2.5. Giảm thuế
- CHƯƠNG 4 CÁC LOẠI THUẾ KHÁC (3 tiết)
- 4.1. Thuế tài nguyên
 - 4.2. Thuế sử dụng đất nông nghiệp
 - 4.3. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp
 - 4.4. Thuế môn bài
- Bài tập + Thảo luận

Quảng Bình, ngày tháng năm
HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS Hoàng Dương Hùng